

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Thể thơ: Tự do Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng thể thơ không cho điểm.	0,75
	2	- Học sinh chép lại được hoàn chỉnh một câu ca dao được nhắc đến trong đoạn thơ: <p style="text-align: center;">Yêu nhau cởi áo cho nhau Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay</p> Hoặc: <p style="text-align: center;">Người về cởi áo lại đây Đêm thu em đắp gió Tây lạnh lùng</p> Hướng dẫn chấm: - Học sinh chép được chính xác 1 câu ca dao: 0,75 điểm. - Học sinh chép được 1 vế của câu ca dao: 0,25 điểm. - Học sinh chép được như trong đoạn thơ trích dẫn: 0,25 điểm.	0,5
	3	- Tác dụng của biện pháp điệp: sau đây là một vài gợi ý + Nhấn mạnh sự đồng vọng, vang ngân của tiếng yêu anh nói cùng em trong tiếng của ông nói với bà, trong tiếng của những đêm hội chèo, trong tiếng người xưa. + Qua đó thấy được sức sống mãnh liệt của những lời nói yêu thương nghĩa tình nói riêng và ngôn ngữ Tiếng Việt nói chung và mối quan hệ gắn kết giữa hiện tại và quá khứ. + Tạo sự liên kết và tăng tính nhạc cho đoạn thơ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng 3 ý : 1,0 điểm. - Học sinh trả lời đúng 2 ý : 0,75 điểm. - Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm. - Học sinh chỉ trả lời được 1 phần của 1 ý: 0,25 điểm.	1,0
	4	Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ về mối quan hệ của Tiếng yêu anh nói cùng em đến Tiếng yêu ta nói cùng ta và Tiếng yêu người nói với người: + Mối quan hệ thể hiện sự phát triển của lời yêu: từ tình yêu lứa đôi đến tình yêu với những người trong gia đình, trong cùng cộng đồng, cùng dân tộc (ta) đến tình yêu giữa người với người, tình yêu nhân loại... + Tình yêu là một tình cảm tự nhiên trong mỗi người, có một sức mạnh to lớn, kéo con người lại gần nhau, giúp con người vượt qua bao thử thách trong cuộc đời... + Vì thế, hãy nỗ lực để lời yêu thương được nói trong mọi hoàn cảnh, tình huống... của cuộc đời. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nhận xét đúng 2 nội dung trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh nhận xét đúng 1 nội dung : 0,25 điểm.	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc gắn kết truyền thống với hiện tại trong thời đại hội nhập. <i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i>	2,0
			0,25

	Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Ý nghĩa của việc gắn kết truyền thông với hiện tại trong thời đại hội nhập.	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của việc gắn kết truyền thông với hiện tại trong thời đại hội nhập. Có thể theo hướng sau: + Gắn kết truyền thông với hiện tại giúp mỗi người cảm thấy mình có điểm tựa trọng cuộc đời, biết rõ cội rễ của mình để không bơ vơ, lạc lõng. + Gắn kết truyền thông với hiện tại giúp mỗi người sống có trách nhiệm, không vô tình, không thờ ơ với những giá trị cuộc đời. + Gắn kết truyền thông với hiện tại giúp mỗi người nhận ra được sức mạnh và sứ mệnh lịch sử của mình, đồng thời soi vào truyền thống để học hỏi và phát triển không ngừng. ... Hướng dẫn chấm: - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i> Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,75
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục. - <i>Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</i> - <i>Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</i>	0,5
2	Cảm nhận về 8 câu mở đầu bài thơ Việt Bắc. Từ đó anh/chị hãy nhận xét về chất trữ tình – chính trị trong thơ Tố Hữu.	5,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> cảm nhận những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật trong đoạn thơ mở đầu bài thơ Việt Bắc . Hướng dẫn chấm: - <i>Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</i> - <i>Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</i>	0,5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	* <i>Giới thiệu tác giả (0,25 điểm), tác phẩm (0,25 điểm)</i>	0,5
	* <i>Cảm nhận về 8 câu thơ mở đầu bài thơ Việt Bắc:</i> - Học sinh có thể có nhiều cách cảm nhận những nét đặc sắc về nội dung và hình thức của đoạn thơ, sau đây là một vài gợi ý:	

	<p>+ Về nội dung: học sinh phân tích được những tình cảm tha thiết của người Việt Bắc và người Cách mạng qua 8 câu thơ chia li: người Việt Bắc thì dặn dò gọi lại kỉ niệm (việc lặp lại hai câu hỏi, nghệ thuật thời gian, không gian được tâm lí hóa...), người Cách mạng thì khẳng định nỗi nhớ niềm thương da diết (cách nói phân thân trong tiếng ai, 2 tâm trạng của thời đại: băng khuâng, bồn chồn, hình ảnh áo chàm, cách ngắt nhịp 3/5 ở câu cuối và khoảng lặng của ngôn ngữ...)</p> <p>- + Về nghệ thuật: học sinh phân tích được chất trữ tình đậm thấm qua việc sử dụng cặp đại từ mình-ta, kết cấu đối đáp, thể thơ lục bát, các phép tu từ, cách ngắt nhịp linh hoạt...</p>	1,5
	<p>* Nhận xét về chất trữ tình – chính trị trong thơ Tố Hữu:</p> <p>- Thơ Tố Hữu luôn là tiếng thơ của lẽ sống lớn, tình cảm lớn, niềm vui lớn của cách mạng, của dân tộc. Trong bài thơ Việt Bắc, Tố Hữu đã thể hiện một cuộc đối thoại lịch sử cũng như một cuộc chia tay lịch sử.</p> <p>- Tiếng nói dân tộc ấy thông qua trái tim nhạy cảm của Tố Hữu đã trở thành cảm hứng nghệ thuật thực sự để tạo nên những tiếng thơ tha thiết, vang vọng.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.</p>	1,0
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác, với thực tiễn đời sống để làm nổi bật vấn đề nghị luận; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0